| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRỰC NINH**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |

Bản án số:04/2019/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Chu Thái Hà.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Văn Chuyết
Ông Nguyễn Mạnh Trường
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Huy H - Sinh năm: 1976 tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trú tại: xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh: Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Huy H1; Con bà; Nguyễn Thị C; Có vợ là: Trịnh Thị Thu H; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2015.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

*Bị hại*: Bà Đinh Thị N – Sinh năm: 1938 (Đã chết).

*Người đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền:*

Ông Trần Văn H - Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định - Vắng mặt. Có mặt Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định - Vợ ông Trần Văn H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2018 Trần Huy H điều khiển xe ô tô taxi BKS 30S - 8786, Loại xe 5 chỗ ngồi (H có giấy phép lái xe hạng B2) trên xe chở vợ chồng chị Trịnh Thị H và 2 con của chị H. H điều khiển xe từ xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng theo tỉnh lộ 490 lên thành phố Nam Định để đi Hà Nội. Khoảng 19h 30 phút cùng ngày H điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định là đoạn đường cong về bên phải theo hướng đi của H, bên phải đường là khu dân cư, bên trái đường là sông tưới tiêu và có ngã ba giao cắt giữa tỉnh lộ 490 với cầu Liêu Hải Thượng. Lúc này Trần Huy H điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải hướng đi và cách vạch sơn giữa đường khoảng 1m (Theo H khai đi với tốc độ khoảng 50km/h). Do vừa lái xe vừa nói chuyện với vợ chồng chị H, không tập trung quan sát nên khi đến Km 20 + 500 thuộc địa phận đội 4 xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh, H phát hiện thấy bà Đinh Thị N đi bộ từ cầu Liêu Hải Thượng sang bên phải đường tỉnh lộ 490 và đã đi trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải, qua vạch sơn giữa đường khoảng 2m và cách đầu xe H điều khiển từ 3 đến 4m về phía Nam Định. Thấy vậy H bấm còi và xử lý phanh để giảm tốc độ đồng thời điều khiển xe đi chếch ra phía giữa đường mục đích để tránh bà N nhưng do khoảng cách quá gần H đã không xử lý được nên góc bên phải đầu xe ô tô đã xô vào hông bên phải bà N làm bà N bị đẩy lên nắp capo của xe ô tô, đầu bị đập vào phần kính chắn gió phía trước bên phải sau đó bị hất văng xuống làn đường dành cho xe cơ giới bên phải. Hậu quả bà N bị thương được H đưa đến Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng để cấp cứu nhưng bà N đã tử vong.

Bản giám định pháp y về thương tích của trung tâm pháp y thuộc sở Y tế tỉnh Nam Định. Kết luận; Bà Đinh Thị N chết do sốc đa chấn thương.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Người đại diện của bị hại xác nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường 70.000.000đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bà Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa cũng xác nhận nội dung nêu trên.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-KSĐT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Huy H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Huy H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Trần Huy H từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng treo thử thách từ 24 - 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã xâm phạm tới quy định về an toàn giao thông đường bộ - Là khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ. Cụ thể: Lỗi của Trần Huy H khi điều khiển xe ô tô đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ là vi phạm khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1, khoản 6 điều 5 thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải đây là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai người làm chứng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật nhưng do cẩu thả bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những nhận định trên đây – HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông khi tham gia giao thông của bị cáo Trần Huy H dẫn đến việc bà N tử vong đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS.

Việc VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS tại bản Cáo trạng số 61/ CT-VKS-KSĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018, là có căn cứ, đúng pháp luật .

Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường; Bị hại cũng một phần có lỗi, người đại diện của bị hại có đề nghị miễn TNHS cho bị cáo - để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước vừa đảm bảo tác dụng giáo dục bị cải tạo bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng - Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS - HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000đ. Đại diện gia đình bà N đã nhận đủ số tiền trên. Người đại diện của người bị hại không có yêu cầu về dân sự nào khác nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 30S - 8786 CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh đã trả lại cho Trần Huy H. Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Trần Huy H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Huy H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi bốn**)** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 08 tháng 01 năm 2019).

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Huy H phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc hoặc được tống đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật .

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã N, huyện N;
- Bị cáo, Đại diện bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Chu Thái Hà**